**Superior Court of Washington, County of**

***Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| In the Guardianship of:  *Trong Quyền Giám Hộ:*    Respondent/s *(minors/children*)  *(Các) Bị Đơn (trẻ vị thành niên/trẻ em)* | No.  *Số*  **Notice of Hearing about Terminating or Changing a Minor Guardianship or Non-Parent Custody Order**  ***Thông Báo Phiên Xét Xử Về Việc Chấm Dứt hoặc Thay Đổi Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên hay Lệnh Nuôi Con Không Phải Cha Mẹ***  (NTHG)  *(NTHG)*  Clerk’s action required: **1**  *Việc lục sự cần làm:* ***1***  **[ ] Interpreter required in: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (language)**  ***Phiên dịch viên được yêu cầu bằng:***   ***(ngôn ngữ)*** |

**Notice of Hearing about Terminating or Changing a   
Minor Guardianship or Non-Parent Custody Order**

***Thông Báo Phiên Xét Xử Về Việc Chấm Dứt hoặc Thay Đổi   
Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên hay Lệnh Nuôi Con Không Phải Cha Mẹ***

**To:** The parents, children, guardian, custodian, court clerk, and all people who must get notice:

***Đến:*** *Cha mẹ, con cái, người giám hộ, người nuôi con, lục sự tòa án và tất cả những người phải nhận được thông báo:*

**1.** A party *(name)*  has scheduled a court hearing:

*Một đương sự (tên)*   *đã sắp xếp một phiên tòa:*

for: at: [ ] a.m. [ ] p.m.

*cho:*  *lúc:*   *[-] a.m. [-] p.m.*

*Date Time*

*Ngày*  *Giờ*

at:

*lúc:*

*Court’s Address*

*Địa Chỉ Tòa Án*

in:

*tại:*

*Room or Department*

*Phòng hoặc Ban*

with:

*với:*

*Judge/Commissioner’s name or Docket/Calendar*

*Tên Thẩm Phán/Ủy Viên hoặc Sổ Lưu Trữ/Lịch Làm Việc*

***Warning!*** If you do not go to the hearing above, the court may sign orders without hearing your side.

***Cảnh Báo!*** *Nếu quý vị không đến phiên tòa trên đây, tòa án có thể ký các lệnh mà không cần nghe ý kiến ​bên quý vị.*

This hearing is because *(name)* is asking the court to:

*Phiên xét xử này là bởi vì (tên)*   *đang yêu cầu tòa án:*

[ ] Terminate the guardianship/non-parent custody order.

*Chấm dứt quyền giám hộ/lệnh nuôi con không phải cha mẹ.*

[ ] Change the guardianship/non-parent custody order.

*Thay đổi quyền giám hộ/lệnh nuôi con không phải cha mẹ.*

[ ] Remove the guardian and appoint *(name)*   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ as a successor guardian.

*Bãi nhiệm người giám hộ và chỉ định (tên)*    
 *làm một người giám hộ kế nhiệm.*

**2. How to respond.**

***Cách thức hồi đáp.***

Step 1: Fill out a response. You can use *Declaration of (name) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* (form FL All Family 135).

*Bước 1:* *Điền vào bản hồi đáp. Quý vị có thể sử dụng bản Tuyên Bố của (tên)*   *(mẫu đơn FL Tất cả gia đình 135).*

Step 2: Serve (give) a copy of your formto the people listed in the Notice Attachment. You may use certified mail with return receipt requested. For more information on how to serve, read Superior Court Civil Rule 5.

*Bước 2:* *Tống đạt (gởi) một bản sao mẫu đơn của quý vị cho những người được liệt kê trong Phụ Lục Thông Báo. Quý vị có thể sử dụng thư bảo đảm có biên nhận hồi báo được yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách thức tống đạt, hãy đọc Quy Tắc Dân Sự 5 Của Tòa Thượng Thẩm.*

Step 3: File your original formwith the court clerk at this address:

*Bước 3:* *Nộp mẫu đơn gốc của quý vị cho lục sự tòa án theo địa chỉ này:*

Superior Court Clerk, County

*Lục Sự Tòa Thượng Thẩm,*   *Quận*

*Address City State Zip*

*Địa Chỉ* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

*Person asking for this hearing signs here*

*Người đang yêu cầu phiên xét xử này ký ở đây*

*Print name (if lawyer, also list WSBA #) Date*

*Tên viết in (nếu luật sư, cũng liệt kê WSBA #)* *Ngày*

The following is my contact information:

*Sau đây là thông tin liên hệ của tôi:*

*Email:*

*Email:*

*Phone (Optional):*

*Điện Thoại (Không bắt buộc):*

I agree to accept legal papers for this case at the following address *(this does* ***not*** *have to be your home address):*

*Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại địa chỉ dưới đây (địa chỉ này* ***không*** *phải là địa chỉ nhà quý vị):*

*Street Address or PO Box City State Zip*

*Địa Chỉ Đường hoặc PO Box* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

|  |
| --- |
| *Note: You and the other party/ies may agree to accept legal papers by email under Civil Rule 5 and local court rules.*  *Lưu ý: Quý vị và (các) đương sự còn lại có thể đồng ý chấp nhận các giấy tờ pháp lý qua email theo Quy Tắc Dân Sự 5 và các quy tắc tòa án địa phương.* |

**Notice Attachment:  
List of People to be Served or Given Notice**

***Phụ Lục Thông Báo:  
Liệt Kê Những Người Được Tống Đạt hoặc Được Gởi Thông Báo***

***Important!*** Petitioner must have a copy of this *Notice* and the *Petition* **served** on:

***Quan Trọng!*** *Nguyên Đơn phải có một bản sao Thông Báo này, Đơn Xin* ***được tống đạt*** *cho:*

* The children's parents

*Cha mẹ của các trẻ*

* The children (if age 12 or older), if not the petitioner

*Các trẻ (nếu từ 12 tuổi trở lên), nếu không phải là nguyên đơn*

* The guardian or custodian of the children

*Người giám hộ hoặc người nuôi con của các trẻ*

* Any other party ordered by the court to receive notice.

*Bất kỳ đương sự nào được tòa án ra lệnh nhận thông báo.*

**1. People who must be served:**

***Những người phải được tống đạt:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Relationship**  ***Mối Quan Hệ*** | **Name**  ***Tên*** | **Address**  ***Địa Chỉ*** |
| Parent 1  *Cha/mẹ 1* |  |  |
| Parent 2  *Cha/mẹ 2* |  |  |
| Guardian/Custodian of the child  *Người giám hộ/Người nuôi con của trẻ* |  |  |
| [ ] The child is age 12  or older  *Trẻ từ 12 tuổi  trở lên* |  |  |
| [ ] Anyone ordered by the court to receive notice  *Bất kỳ người nào được tòa án ra lệnh nhận thông báo* |  |  |
| [ ] Anyone ordered by the court to receive notice  *Bất kỳ người nào được tòa án ra lệnh nhận thông báo* |  |  |